

Nhị Thập Tứ Hiếu

Tác giả: admin | Ngày đăng: 28/08/2026 | Tổng số trang: 1



Trang 1

Nhị Thập Tứ Hiếu - Những tấm gương về đạo làm con

Trong đời sống tinh thần của các dân tộc Á Đông, chữ “hiếu” luôn được xem là một trong những phẩm chất đạo đức quan trọng nhất của con người. Hiếu không chỉ là lòng yêu thương, kính trọng cha mẹ mà còn được thể hiện qua sự biết ơn,

chăm sóc và phụng dưỡng những người đã sinh thành, nuôi dưỡng mình. Một trong những tác phẩm nổi tiếng viết về đạo hiếu là *Nhị Thập Tứ Hiếu*, chữ Hán là 二十四孝, nghĩa là “Hai mươi bốn tấm gương hiếu thảo”.

Nhị Thập Tứ Hiếu là một tác phẩm thuộc văn học Trung Hoa, được cho là do Quách Cư Kính, có tài liệu ghi là Quách Cư Nghiệp, biên soạn vào thời nhà Nguyên. Tác phẩm tập hợp 24 câu chuyện về những người con hiếu thảo, trải dài từ thời vua Thuấn cho đến thời đại của người biên soạn. Theo truyền tụng, Quách Cư Kính vốn là một người con có lòng hiếu kính sâu sắc. Sau khi cha qua đời, ông đã biên soạn và phổ biến tác phẩm này với mong muốn lưu truyền những tấm gương hiếu thảo cho các thế hệ sau.

Các câu chuyện trong *Nhị Thập Tứ Hiếu* kể về nhiều nhân vật thuộc những hoàn cảnh và thời đại khác nhau. Phần lớn nhân vật là những người con trai hết lòng chăm sóc cha mẹ, đặc biệt là phụng dưỡng mẹ già. Dù mỗi câu chuyện có nội dung riêng, tất cả đều hướng đến một tư tưởng chung: con cái phải luôn ghi nhớ công ơn sinh thành và nuôi dưỡng của cha mẹ.

Một trong những câu chuyện tiêu biểu là sự tích vua Thuấn. Khi còn nhỏ, Thuấn phải sống trong một gia đình thiếu hòa thuận. Cha ông không sáng suốt, mẹ kế đối xử không công bằng, còn người em nhiều lần tìm cách làm hại ông. Mặc dù vậy, Thuấn vẫn luôn giữ lòng kính trọng cha, yêu thương mẹ kế và nhường nhịn em. Ông không lấy sự bất công của người khác làm lý do để trở nên oán hận hay bất hiếu. Chính lòng nhân hậu và đức hạnh của Thuấn đã khiến mọi người cảm phục. Về sau, ông được vua Nghiêu truyền ngôi và trở thành một vị vua hiền đức.

Qua câu chuyện về vua Thuấn, chúng ta hiểu rằng lòng hiếu thảo không chỉ được thể hiện trong hoàn cảnh thuận lợi. Giá trị chân chính của chữ hiếu càng được bộc lộ rõ khi con người phải đối diện với khó khăn, thiệt thòi hoặc sự đối xử không công bằng. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, tinh thần ấy cần được tiếp nhận một cách tỉnh táo. Hiếu thảo không có nghĩa là cam chịu bạo lực, dung túng hành vi sai trái hoặc từ bỏ quyền được bảo vệ của bản thân. Điều đáng học hỏi ở vua Thuấn là lòng nhân hậu, sự kiên nhẫn và khả năng giữ gìn phẩm hạnh trước nghịch cảnh.

Nhiều câu chuyện khác trong *Nhị Thập Tứ Hiếu* cũng khắc họa sự hy sinh lớn lao của con cái đối với cha mẹ. Có người chịu rét để tìm thức ăn, có người làm việc vất vả để nuôi mẹ, có người luôn cố gắng làm cha mẹ vui lòng dù bản thân đã lớn tuổi. Những hành động ấy cho thấy người xưa đặc biệt coi trọng công ơn sinh thành và xem việc phụng dưỡng cha mẹ là trách nhiệm thiêng liêng của mỗi người con.

Giá trị nổi bật nhất của *Nhị Thập Tứ Hiếu* là giáo dục con người về lòng biết ơn. Mỗi chúng ta đều được sinh ra, lớn lên và trưởng thành nhờ tình yêu thương, sự chăm sóc cùng biết bao hy sinh thầm lặng của cha mẹ. Khi còn nhỏ, chúng ta thường không nhận ra những vất vả ấy. Chỉ đến khi trưởng thành, trải qua khó khăn hoặc tự mình chăm sóc gia đình, chúng ta mới thấu hiểu sâu sắc hơn công lao của đấng sinh thành.

Tác phẩm còn nhắc nhở rằng lòng hiếu thảo phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể. Chữ hiếu không nằm ở những lời nói hoa mỹ hay các nghi thức hình

thức. Một lời hỏi thăm chân thành, một bữa cơm sum họp, sự chăm sóc khi cha mẹ đau yếu hoặc việc kiên nhẫn lắng nghe cha mẹ đều là những biểu hiện thiết thực của lòng hiếu thảo. Khi cha mẹ còn sống, con cái cần dành thời gian quan tâm và chăm sóc, không nên chờ đến lúc mất đi mới hối tiếc vì chưa làm tròn bổn phận.

Tuy nhiên, một số câu chuyện trong *Nhị Thập Tứ Hiếu* mang màu sắc huyền thoại hoặc mô tả những hành động hy sinh quá mức. Có những hành vi phù hợp với quan niệm đạo đức và hoàn cảnh xã hội thời xưa nhưng không còn phù hợp để áp dụng nguyên vẹn trong đời sống hiện đại. Vì vậy, khi đọc tác phẩm, chúng ta cần tiếp nhận giá trị tinh thần cốt lõi thay vì bắt chước máy móc mọi hành động của nhân vật.

Trong xã hội ngày nay, hiếu thảo không đồng nghĩa với việc vâng lời cha mẹ một cách tuyệt đối. Một người con có hiếu cần biết kính trọng cha mẹ nhưng cũng phải có chính kiến, biết phân biệt đúng sai và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Khi cha mẹ có quan điểm chưa đúng, con cái nên nhẹ nhàng giải thích, góp ý bằng thái độ chân thành và lễ phép. Đó cũng là một cách bảo vệ cha mẹ và gìn giữ hạnh phúc gia đình.

Bên cạnh việc phụng dưỡng về vật chất, con cái còn phải quan tâm đến đời sống tinh thần của cha mẹ. Nhiều người có thể cung cấp đầy đủ tiền bạc nhưng lại quá bận rộn, ít trò chuyện và hiếm khi trở về thăm gia đình. Đối với cha mẹ lớn tuổi, điều họ cần đôi khi không phải là những món quà đắt tiền mà là sự hiện diện, quan tâm và tình cảm chân thành của con cháu. Vì vậy, chữ hiếu trong thời hiện

đại phải bao gồm cả sự chăm sóc về sức khỏe, vật chất lẫn tinh thần.

Đạo hiếu cũng không nên chỉ được hiểu là trách nhiệm của con trai. Trong gia đình hiện đại, con trai và con gái đều có quyền và nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc cha mẹ. Mỗi thành viên nên chia sẻ trách nhiệm dựa trên khả năng và hoàn cảnh thực tế, tránh đặt toàn bộ gánh nặng lên một người. Khi anh chị em biết đoàn kết và cùng nhau phụng dưỡng cha mẹ, gia đình sẽ trở nên hòa thuận, gắn bó hơn.

Tinh thần của *Nhị Thập Tứ Hiếu* có nhiều điểm gần gũi với đạo lý truyền thống của người Việt Nam. Từ bao đời nay, dân tộc ta luôn nhắc nhở con cháu phải “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và ghi nhớ rằng “công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”. Lòng hiếu thảo không chỉ giúp duy trì tình cảm gia đình mà còn góp phần hình thành một xã hội nhân ái. Người biết yêu thương và biết ơn cha mẹ thường cũng biết tôn trọng người lớn tuổi, sống có trách nhiệm và biết chia sẻ với cộng đồng.

Tóm lại, *Nhị Thập Tứ Hiếu* là một tác phẩm có giá trị sâu sắc trong việc giáo dục đạo làm con. Dù một số chi tiết trong các câu chuyện mang dấu ấn của xã hội phong kiến và cần được nhìn nhận phù hợp với thời đại, thông điệp cốt lõi của tác phẩm vẫn còn nguyên ý nghĩa: mỗi người phải biết kính trọng, yêu thương và biết ơn cha mẹ. Chữ hiếu chân chính không nằm ở những hành động phi thường mà được nuôi dưỡng từ sự quan tâm chân thành trong cuộc sống hằng ngày. Khi biết trân trọng cha mẹ lúc họ còn hiện diện, chúng ta không chỉ làm tròn đạo làm con mà còn góp phần gìn giữ nền tảng đạo đức tốt đẹp của gia đình và xã hội.

Truyện thứ 1: Ngu Thuấn - Hiếu Cảm Động Trời



Đế Thuấn, cũng gọi Ngu Thuấn, là một vị vua huyền thoại thời Trung Quốc cổ đại, nằm trong Ngũ Đế. Ông được Đế Nghiêu nhường vị trở thành vua Trung Hoa, được khắc họa qua sự tích Thiện nhượng đầu tiên trong lịch sử. Cùng với các Đế Nghiêu và Đại Vũ, Đế Thuấn được Nho giáo coi là một trong những vị Quân vương kiểu mẫu, và là những tấm gương đạo đức trong văn hóa Trung Hoa.

Đạo giáo trung nhận Thuấn là Địa Quan Đại Đế, Đế Nghiêu là Thiên Quan Đại Đế còn Hạ Vũ là Thủy Quan Đại Đế. Ngày sinh của Địa Quan là tiết Trung Nguyên.

Sinh thời

Phò tá Đế Nghiêu

Nguyên tên Đế Thuấn là Trọng Hoa, người bộ lạc Hữu Ngu. Do ông được sinh ra ở Diêu Khư, nên về sau lấy Diêu làm họ. Theo truyền thuyết, mẹ ông Ốc Đăng là người rất hiền đức mất sớm, cha là Cổ Tẩu lấy vợ khác và sinh ra Tượng và một cô con gái khác. Dù bị mẹ con Tượng và cả Cổ Tẩu đối xử không tốt, Thuấn vẫn một mực hiếu thuận, giữ đúng đạo làm con.

Danh tiếng Trọng Hoa được người trong bộ lạc nể phục nên khi trưởng thành, ông được bầu làm thủ lĩnh bộ lạc. Ông đem bộ lạc quy phục Đế Nghiêu và được Đế Nghiêu gả cho hai người con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh, đồng thời tặng cho lương thực và rất nhiều bò dê gia súc. Bộ lạc Hữu Ngu dưới sự lãnh đạo của ông ngày càng hùng mạnh, trở thành một trong những trụ cột chính trong liên minh các bộ lạc dưới quyền quân chủ của Đế Nghiêu.

Trong thời kì phục vụ Đế Nghiêu, Thuấn rất được tin cậy và được Tứ nhạc tiến cử. Ấn tượng bởi tài năng của Thuấn, Đế Nghiêu quyết định truyền ngôi lại cho Thuấn bất chấp lời can ngăn, vì Nghiêu có một người con trai đã đến tuổi trưởng thành là Đan Chu.

Được Nghiêu truyền ngôi

Khi Đế Nghiêu già yếu, Thuấn được Đế Nghiêu nhường ngôi vị quân chủ của liên minh các bộ lạc. Ông đặt thủ đô của liên minh tại Bồ Phán, Sơn Tây hiện nay. Từ đó, ông thường được gọi là Đại Thuấn hay Ngu Thuấn

Việc Đế Nghiêu chọn Thuấn nhường ngôi chứ không nhường ngôi cho con mình là Đan Chu thường được sử sách đời sau coi là tấm gương mẫu mực của việc chọn

người tài đức chứ không vì lợi ích riêng tư của dòng họ. Tuy nhiên có ý kiến căn cứ vào Trúc thư kỉ niên, cuốn biên niên sử nước Ngụy thời Chiến Quốc cho rằng: “Thuấn giam Nghiêu ở Bình Dương rồi cướp lấy ngôi vua. Thuấn giam Nghiêu và không cho Đan Chu gặp cha”.

Sau khi lên ngôi, Thuấn làm lễ tế cảm tạ Thượng đế và các vị thần núi. Ông dùng nhiều thời gian để đi vi hành khắp các ngọn núi thiêng trong thiên hạ để làm lễ khấn vái trời đất. Sau đó, ông chia lãnh thổ ra làm 12 vùng, dựa theo 12 ngọn đồi và lưu vực sông để xây dựng đền thờ một cách quy mô.

Truyền ngôi cho Đại Vũ

Thời cổ đại, trị thủy để ổn định cuộc sống, phát triển việc cày cấy là việc cấp bách hàng đầu. Theo sử sách, Thuấn sai Cỗn làm việc trị thủy. Cỗn trị thủy không thành công nên bị Thuấn xử tội chết. Thuấn lại dùng con Cỗn là Vũ trị thủy. Sau nhiều năm, Vũ trị thủy thành công, vì thế được Thuấn rất tin cậy Vũ.

Về sau, Thuấn quyết định truyền ngôi cho Vũ thay vì con trai mình là Thương Quân. Về sau Vũ lập ra nhà Hạ.

Hiếu cảm động thiên

Tượng vua Thuấn minh họa hiếu cảm động trời của ông trong Nhị thập tứ hiếu

Truyền thuyết kể rằng, mẹ Thuấn là Ốc Đẳng qua đời sớm khi Thuấn còn nhỏ, cha ông lấy vợ khác và sinh ra Tượng. Mẹ kế của ông luôn gây phiền phức cho ông và chỉ cho ông ăn cơm hẩm, mặc áo rách tẻ bạc. Cha của ông luôn không

mấy may quan tâm tình trạng của ông, còn nhẫn tâm đổ tội và làm khó ông trong mọi hoàn cảnh. Dù bị mẹ con Tượng và cả Cổ Tẩu đối xử không tốt, Thuấn vẫn một mực hiếu thuận, giữ đúng đạo làm con.

Khi Thuấn gần đến tuổi trưởng thành, mẹ kế đuổi ông ra khỏi nhà, và khiến ông phải tự thân sống một mình. Do sự thương xót của mọi người và tài năng lãnh đạo xuất chúng, Thuấn hễ đi đến đâu cũng đều thu phục được người. Khi ông đến một xưởng gốm, ông chỉ dạy họ và xưởng gốm làm ăn ngày càng phát đạt. Khi ông đi qua một làng nghề chài lưới, ngôi làng đã có thể có phương thức đánh bắt cá hiệu quả và dần trở nên sung túc.

Về già, Nghiêu thấy các người con của mình chỉ biết hưởng lạc và sa vào tửu sắc. Ông hỏi ý kiến của Tứ Nhạc, và họ đã đề nghị là Thuấn. Tuy có ấn tượng về Thuấn, nhưng Nghiêu không vội tin cẩn, ông thử thách Thuấn bằng việc cưới cả hai người con gái cho Thuấn và chỉ đưa một số hồi môn rất nhỏ, và trao cho Thuấn một vùng đất để quản lý. Vốn tính cần kiệm và tài năng, Thuấn ngày càng phát đạt và khuếch trương được thế lực của mình, điều này làm Nghiêu rất hài lòng.

Khi ấy, mẹ kế và em kế của Thuấn rất ganh ghét và muốn giết Thuấn. Một lần, Tượng đốt kho thóc và lừa Thuấn lên nóc nhà để dập lửa, sau Tượng lấy cái thang đi và để Thuấn mắc kẹt trong đám cháy. Thế nhưng Thuấn dễ dàng thoát ra được. Một lần khác, hai mẹ con Tượng âm mưu chuốc rượu Thuấn say để ném Thuấn vào giếng, họ sẽ lấp đá và đất lại khiến Thuấn chết. Em gái của Tượng, vốn không hề ủng hộ việc làm của mẹ và anh, đã nói với 2 người vợ của Thuấn, vì

thế Thuấn đã có chuẩn bị trước. Dẫu vậy, chưa một lần nào Thuấn tố cáo hai mẹ con họ cả. Về sau, hai mẹ con họ ăn năn sai lầm của mình, và Thuấn sẵn sàng giúp Tượng có một chức quan trong triều đình.

Câu chuyện này của Thuấn được truyền tụng lâu đời, được gọi là Hiếu cảm động thiên; lòng hiếu thảo cảm đến trời) trong Nhị thập tứ hiếu.

Nguồn: [Thuấn - Wikipedia tiếng Việt](#)

Truyện thứ 2: Lưu Hằng, tức Hán Văn Đế: Người con nếm thuốc



Hán Văn Đế họ Lưu tên Hằng, ông là người con thứ ba của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Ông tại vị trong 24 năm, coi trọng đức trị, chấn hưng lễ nghi, thương dân như con

và chú trọng đến phát triển nông nghiệp; đến thời vụ mùa gieo cấy, đích thân dẫn theo các đại thần về nông thôn canh tác, cày cấy gieo hạt; từ đó đã huy động được tính tích cực của nông dân, đưa xã hội nhà Tây Hán tiến tới ổn định, nhân đinh quân dân hưng thịnh, kinh tế được phục hồi và phát triển. Thân tuy là hoàng đế, Hán Văn Đế không những vô cùng khiêm nhường hơn nữa còn tự biết sai mà sửa chữa lỗi lầm của mình. Trong quãng thời gian tại vị, ông đã không hề cho xây dựng cung thất mới, và dùng tất cả số tiền tiết kiệm được để giúp đỡ chăm sóc người già và trẻ mồ côi. Bởi vì ông cai trị đất nước có phương pháp và là một vị hoàng đế hiền minh đức hạnh trong lịch sử Trung Quốc, cho nên triều đại thái bình thịnh vượng của ông cùng với Hán Cảnh Đế được ca ngợi là “Văn Cảnh chi trị”.

Hán Văn Đế không những giỏi trị quốc, lại còn có thiên tính rất hiếu thuận; mẫu thân của ông là Bạc Thái hậu từng có lần bị bệnh trong suốt ba năm liền, Hán Văn Đế vì thế mà trong tâm vô cùng ưu phiền. Mặc dù ở ngôi Thiên hạ chi tôn cao quý, kẻ hầu người hạ nhiều không kể, nhưng ông vẫn đích thân săn sóc phụng dưỡng mẫu thân sớm hôm bất kể mệt nhọc; mỗi khi bưng thuốc, ông đều tự thân nếm thử trước rồi mới đưa cho bà, hơn nữa bao giờ cũng an ủi mẫu thân bằng khuôn mặt hòa ái vui vẻ, xua tan những âu lo của bà bằng tình thân và chăm sóc bà vô cùng chu đáo. Ngay cả khi ông ngủ vào ban đêm, Hán Văn Đế cũng đều luôn thắt đai y phục để có thể diện kiến mẫu thân bất cứ lúc nào, có thể thấy được tấm lòng vô cùng hiếu thảo của ông.

Giáo huấn bằng lời nói không thể khiến người ta bội phục, duy chỉ có dùng tự thân giáo hóa mới có thể thu phục lòng người một cách vô hình. Câu chuyện này đã nói rõ rằng lòng hiếu thảo không phân biệt nghèo hèn hay phú quý. Chỉ cần bạn có tâm làm, thì mỗi cá nhân ai cũng đều có thể kính cẩn làm tròn chức trách bốn phận của mình, tận sức thực thi hiếu đạo.

Truyện thứ 3: Tăng Sâm: Mẹ cắn ngón tay, tim con đau xót



Người xưa cho rằng con cái sinh ra từ tinh huyết của cha mẹ, nên mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái là một loại quan hệ cảm ứng. Hàm ý của tinh huyết và cảm ứng này vượt qua quan niệm khoa học hiện đại ngày nay, và rất nhiều người kỳ thực có thể chứng nghiệm được đạo lý. Ví như có những người mà khi cha mẹ

đau ốm nặng hay gặp họa nạn nào đó thì con cái cảm thấy bồn chồn, chột dạ. Hay như khi phần mộ tổ tiên bị phá hư thì trong mơ có người có thể nhìn thấy được cảnh tượng đó, thậm chí một số người có thể hiểu rõ được nguyên nhân và chỗ bị phá hư đó là ở đâu. Trong lịch sử có một câu chuyện nổi tiếng về lòng hiếu thảo cũng minh chứng cho điều này, câu chuyện mang tên: “Mẹ cắn ngón tay, tim con đau xót”.

Tăng Tử tên thật là Tăng Sâm (505 TCN – 435 TCN), tự là Tử Dư, người ở ấp Vũ Thành thuộc nước Lỗ, sinh vào đời Xuân Thu, là học trò xuất sắc của Khổng Tử. Tăng Tử kế thừa và phát triển thêm tư tưởng của thầy, đặc biệt đề cao chữ Hiếu, và chữ Tín.

Tăng Tử rất hiếu thảo với cha mẹ, bữa ăn nào cũng cố gắng tìm đủ thức ăn ngon cho cha mẹ dùng. Khi cha mẹ dùng bữa xong, còn thừa món ăn nào, ông hỏi cha mẹ cho ai thì ông vâng mà cho người ấy.

Truyện kể rằng một hôm Tăng Tử vắng nhà đi vào rừng kiếm củi, có người khách đến chơi. Mẹ ông muốn ông về nhà ngay, nhưng không biết phải làm cách nào. Cuối cùng bà bèn cắn vào đầu ngón tay để xúc động con mình. Quả nhiên ở trong rừng Tăng Tử cảm thấy trong lòng quặn đau, vội vã gánh củi về nhà. Đây chính là điển cố “Mẹ cắn ngón tay, tim con đau xót”.

Nguồn: [“Mẹ cắn ngón tay, tim con đau xót”](#)

Truyện thứ 4: Mẫn Tổn: Hiếu với mẹ kế



Mẫn Tổn, còn gọi là Mẫn Tử Khiên, sống vào thời Xuân Thu, là người nước Lỗ (nay thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc). Ông là học trò do Khổng Tử trực tiếp giảng dạy và là 1 trong 10 triết gia lỗi lạc nhất của Nho giáo. Mẫn Tử Khiên là người đức hạnh và chí hiếu, ông được người đời ca tụng bởi lòng hiếu thảo đối với mẹ kế dù từng bị bà đối xử không mấy tử tế.

Mẫn Tử Khiên sớm mất mẹ, cha ông lấy vợ kế, người mẹ kế sinh được hai con trai. Bà ta luôn thiên vị và dành phần tốt cho con trai ruột, còn Tử Khiên lại bị ghẻ lạnh và bạc đãi. Vào mùa đông lạnh, Tử Khiên chỉ có một chiếc áo rách nhét đầy cỏ rơm, trong khi hai em của ông lại được mặc áo bông dày dặn vô cùng ấm áp.

Một ngày nọ, cha sai Tử Khiên đánh xe, vì trời quá rét nên ông đánh rơi dây cương khiến cha vô cùng tức giận và định đánh ông. Nhưng khi vừa chạm vào, cha phát hiện con trai chỉ mặc áo cỏ lau mỏng manh, cha ông đau lòng nhận ra lâu nay con trai mình bị mẹ kế đối xử bất công, thế là định đuổi bà ta đi.

Nhưng Tử Khiên đã quỳ xuống cầu xin cha tha thứ cho mẹ kế và nói rằng: mẹ ở đây thì mình con chịu lạnh, mẹ đi rồi thì cả 3 anh em con bơ vơ. Tấm lòng hiếu thảo và vị tha của Tử Khiên khiến cha ông vô cùng cảm động và không đuổi người mẹ kế đi nữa. Riêng mẹ kế sau sự việc này đã hối hận, từ đó thay đổi thái độ và đối xử công bằng với tất cả các con.

Truyện thứ 5: Trọng Do: Vác gạo nuôi cha mẹ



Tử Lộ tên là Trọng Do, sinh vào đời nhà Chu, là một trong Thất Thập Nhị Hiền – bảy mươi hai môn đệ của Khổng Tử. Ông tài giỏi, đạo đức cao vượt, tinh thông lục nghệ.

Tử Lộ mới đầu vốn là người hung hăng, hiếu dũng, hiếu thắng. Khổng Tử từng phải gọi Tử Lộ đến mà dạy rằng: “Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã”, có nghĩa là: Điều gì mình biết thì bảo rằng biết, điều gì mình không biết thì cứ bảo là không biết, như thế tức là đã biết vậy. Câu nói này về sau rất nổi tiếng, cũng là một đạo lý đáng để ghi nhớ để loại bỏ đi cái tâm tranh đấu của mỗi người.

Ngoài là một học trò xuất sắc của Khổng Tử, Tử Lộ còn là người thờ cha mẹ rất hiếu thảo. Lúc bấy giờ, đương khi gặp phải thời loạn lạc, nhà lại nghèo nên ông phải tìm các thứ rau quả về để nấu canh dâng lên cha mẹ dùng bữa qua ngày.

Về sau, Tử Lộ cảm thấy mình ăn rau dại không sao cả, nhưng nếu cha mẹ ông cũng như thế này thì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, vì thế ông rất lo lắng.

Trong nhà không có gạo, Tử Lộ vì để cha mẹ được ăn cơm, nên đã đi xa ngoài trăm dặm để mua, rồi cõng gạo về nhà. Ngoài trăm dặm là quãng đường rất xa, có lẽ ngày nay có người có thể đi được một, hai lần, nhưng quanh năm bốn mùa thường xuyên như thế này thì không hề dễ dàng chút nào. Nhưng Tử Lộ lại vui lòng bất kể là gió rét hay nắng gắt, đều không quản nhọc nhằn đi trên trăm dặm mua gạo, rồi cõng về nhà cho cha mẹ.

Tử Lộ làm học trò của Khổng Tử, chịu khó học tập. Sau khi cha mẹ ông qua đời, Tử Lộ sang nước Sở và được vua nước Sở phong tước cao sang.

Tuy có được quan quyền vinh hiển, nhưng ông luôn luôn nuối tiếc vì cha mẹ đã khuất núi cả. Vậy nên tuy là sang trọng giàu có, mà lúc nào ông cũng có ý buồn rầu. Hàng ngày thức ăn ngon rất nhiều, nhưng Tử Lộ lại không thể nuốt trôi. Ông thường than thở, thương cha mẹ đã mất sớm. Ông mơ ước cha mẹ vẫn còn sống, cùng ông hưởng cuộc sống như thế này. Nhưng dù ông có muốn lại cống gạo đi trăm dặm đường để phụng dưỡng cha mẹ thì cũng vĩnh viễn không thể được nữa.

Tử Lộ luôn luôn nhớ đến cha mẹ, cảm thấy chỉ cần được phụng dưỡng cha mẹ, thì sống cuộc sống như vậy vô cùng yên tâm, vô cùng vui sướng.

Nguồn [Chuyện Tử Lộ vác gạo trăm dặm đường xa về phụng dưỡng cha mẹ](#)

Truyện thứ 6: Đồng Vĩnh: Bán thân chôn cha



Văn hóa truyền thống coi trọng lòng hiếu thảo, xem đó là cái gốc làm người.

Trong cuốn “Hiếu Kinh”, lòng hiếu thảo được cho là việc “Thiên kinh địa nghĩa”, là Thiên lý. Có rất nhiều điển cố được lưu truyền ngợi khen lòng hiếu thảo của người xưa, một trong số đó là chuyện Đổng Vĩnh bán thân chôn cha.

Đổng Vĩnh là người đời Hán, nhà tuy nghèo nhưng rất hiếu thảo. Khi cha mất, trong nhà không còn tiền để lo việc ma chay cho cha, Đổng Vĩnh phải đi đến làng khác quỳ trên đường, đeo một cái bảng bày tỏ ý bán thân để lấy tiền lo cho tang lễ.

Một người giàu có thấy vậy bèn cho Đổng Vĩnh mượn tiền nhưng ông ta yêu cầu Đổng Vĩnh phải hứa sẽ dệt trả công 300 tấm lụa. Số tiền công dệt lụa ấy phải trội hơn gấp mấy lần tiền vay.

Vay được tiền, Đổng Vĩnh về lo việc tang cha xong xuôi, rồi lại thu xếp đến nhà chủ nợ để dệt trả công. Dọc đường, Đổng Vĩnh bỗng gặp một người con gái đứng dưới bóng cây Hòe. Nàng ngỏ lời muốn kết duyên vợ chồng với Đổng Vĩnh và hẹn cùng nhau dệt xong 300 tấm lụa thì sẽ thành hôn.

Thế rồi hai người cùng nhau đến nhà chủ nợ, ngày đêm dệt lụa trả nợ. Do người con gái có kinh nghiệm dệt lụa, nên lụa nàng dệt ra rất đẹp mà lại nhanh.

Nhờ sự giúp sức của người con gái, Đổng Vĩnh đã dệt xong 300 tấm lụa chỉ trong vòng một tháng. Công việc xong xuôi, hai người cùng trở về nhà. Khi về đến gốc Hòe nọ, người con gái chợt từ giã Đổng Vĩnh rồi đột nhiên đằng vân bay mất.

Người ta truyền rằng tấm lòng hiếu thảo của Đổng Vĩnh đã cảm động Trời xanh, nên một tiên nữ mới tới giúp chàng. Đây chính là tích Đổng Vĩnh “mại thân táng phụ” (bán thân chôn cha).

Nguồn: [Lòng hiếu thảo của người xưa: Bán thân chôn cha](#)

Xuất từ Từ Tâm Hiếu Hạnh